BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Số 1529 /CĐBVN-QLVT,PT&NL

V/v tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung theo yêu cầu tại văn bản thẩm định; hoàn thiện Dự thảo thông tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải (Vụ Vận tải)

Bộ Giao thông vận tải có văn bản số 2080/BGTVT-VT ngày 03/3/2023 về việc tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung theo yêu cầu tại văn bản thẩm định số 74/PC ngày 16/2/2023 của Vụ Pháp chế và hoàn thiện Dự thảo thông tư; sau khi nghiên cứu, Cục Đường bộ Việt Nam đã hoàn thiện các nội dung yêu cầu nói trên và gửi kèm theo văn bản:

- Bảng tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

Cục Đường bộ Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Phòng PC-TT - Cục ĐBVN;
- Lưu: VT, QLVT, PT&NL.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Phạm Thị Thu Hiền

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

(Kèm theo văn bản số** 1529/CĐBVN-QLVT,VT&NL **ngày** 15 **tháng** 03 **năm 2023

1. Về kỹ thuật soạn thảo

a) Ý kiến thẩm định

Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo: đề nghị rà soát chỉnh lý Thông tư theo mẫu số 33 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu sửa đổi tại Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành; theo đó, mỗi điều khoản quy định sửa đổi nội dung 01 Thông tư.

2. Về trình tự thủ tục trình Thông tư:

a) Ý kiến thẩm định

Việc sửa đổi, bổ sung các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: dự thảo Thông tư có sửa đổi, bổ sung một số Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 43:2012/BGTVT về trạm dừng nghỉ, QCVN 45:2012/BGTVT về bến xe khách, QCVN 31:2014/BGTVT về thiết bị giám sát hành trình, QCVN 40:2015/BGTVT về trung tâm sát hạch lái xe, QCVN 105:2020/BGTVT về thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe, QCVN 106:2020/BGTVT về thiết bị mô phỏng để đào tại lái xe – Cabin học lái xe ô tô), theo đó tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT) quy định *"Việc xây dựng và ban hành Thông tư về quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Thông tư này."*. Do đó, về trình tự, thủ tục xây dựng ban hành, thể thức sửa đổi, bổ sung quy chuẩn này ngoài việc tuân thủ quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT còn phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ rà soát lại quy trình, thủ tục ban hành, thể thức sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu, không đưa nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: dự thảo Thông tư có sửa đổi, bổ sung một số Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 43:2012/BGTVT về trạm dừng nghỉ, QCVN 45:2012/BGTVT về bến xe khách, QCVN 31:2014/BGTVT về thiết bị giám sát hành trình, QCVN 40:2015/BGTVT về trung tâm sát hạch lái xe, QCVN 105:2020/BGTVT về thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe, QCVN 106:2020/BGTVT về thiết bị mô phỏng để đào tại lái xe – Cabin học lái xe ô tô) tại Dự thảo Thông tư.

3. Về hồ sơ trình Bộ trưởng:

a) Ý kiến thẩm định

Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu, hoàn thiện Hồ sơ trình Bộ trưởng theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT.

3. Về Phần mở đầu

a) Ý kiến thẩm định:

"a) Về căn cứ ban hành: đề nghị bỏ Luật Tổ chức Chính phủ làm căn cứ ban hành dự thảo Thông tư.

b) Đề nghị bổ sung cụm từ *"Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;"*.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu sửa đổi tại Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành; theo đó, mỗi điều khoản quy định sửa đổi nội dung 01 Thông tư.

4. Khoản 5 Điều 1 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 5 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2013/TT-BGTVT): đề nghị sửa cụm từ "tiêu đề Điều 5" thành "tên Điều 5", "Điều 19" thành "khoản 1 Điều 19".

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 4 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành

5. Khoản 12 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 12 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT): đề nghị bỏ đoạn *"đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT"* để bảo đảm tính phù hợp vì khoản 1 Điều 7; điểm a, điểm 3 khoản 1, tên khoản 2 Điều 9, Điều 13 không được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 10 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành

6. Khoản 13 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 13 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT):

- Đoạn số 2: đề nghị sửa theo hướng sửa đổi cụm từ *"Tổng cục Đường bộ Việt Nam"* bằng cụm từ *"Cục Đường bộ Việt Nam"* tại điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT) để đảm bảo việc hợp nhất khi Thông tư được ban hành. Đề nghị tương tự với đoạn số 3.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 11 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành

7. Khoản 16 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 16 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT): đề nghị rà soát lại vì trùng lặp với khoản 17 Điều 2 dự thảo Thông tư.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 14 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành

8. Khoản 17 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 17 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT): đề nghị rà soát lại việc sửa đổi "Điều 24" vì trùng lặp với khoản 19 Điều 2 dự thảo Thông tư.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 15 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành

9. Điều 2 Dự thảo Thông tư:

a) Ý kiến thẩm định

Đề nghị rà soát để bổ sung nội dung sửa đổi cụm từ *"Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam"* bằng cụm từ *"Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam"* tại:

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

10. Điều 2 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi cụm từ *"Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam"* bằng cụm từ *"Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam"* tại:

Phần xét đề nghị hoặc phần theo đề nghị tại các Thông tư để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.

- Khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

- Đối với đề nghị Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi cụm từ *"Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam"* bằng cụm từ *"Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam"* tại: Phần xét đề nghị hoặc phần theo đề nghị tại các Thông tư để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất

Tại thời điểm xây dựng các Thông tư đề nghị sửa đổi tại Dự thảo: người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền đề nghị sửa đổi văn bản quy phạm phạm luật là: *Tổng Cục trưởng Tổng cục ĐBVN*, nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Thông tư để đảm bảo tính hợp pháp của công tác xây dựng văn bản QPPL.

- Đối với đề nghị Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi cụm từ *"Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam"* bằng cụm từ *"Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam"* tại Khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 16 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

11. Khoản 5 Điều 2 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

Khoản 5 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2013/TT-BGTVT): đề nghị sửa cụm từ *"Điều 19"* thành *"khoản 1 Điều 19"*.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Điều 4 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

12. Khoản 1 Điều 4 Dự thảo Thông tư:

a) Ý kiến thẩm định

- Khoản 1: đề nghị quy định hiệu lực của dự thảo Thông tư đảm bảo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại khoản 1 Điều 25 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

13. Khoản 2 Điều 4 Dự thảo Thông tư

a) Ý kiến thẩm định

- Khoản 2: đề nghị sửa cụm từ "Vụ trưởng các Vụ" thành "các Vụ trưởng". ***b) Cục Đường bộ Việt Nam***

Tiếp thu hoàn thiện tại khoản 2 Điều 25 Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

14. Phần Nơi nhận:

a) Ý kiến thẩm định

Đề nghị rà soát lại phần nơi nhận để quy định các cơ quan, đơn vị tiếp nhận Thông tư cho phù hợp, đồng thời đề nghị bổ sung vào phần nơi nhận các cơ quan, đơn vị sau: Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp), Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tiếp thu hoàn thiện tại Dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng ký ban hành.

15. Ý kiến khác

a) Ý kiến thẩm định

Đề nghị rà soát, nghiên cứu sửa đổi cụm từ *"Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông"* tại phần đề nghị của các Thông tư về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải tại Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

b) Cục Đường bộ Việt Nam

Tại thời điểm xây dựng các Thông tư về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe đề nghị sửa đổi tại Dự thảo: người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền đề nghị sửa đổi văn bản quy phạm phạm luật là: "*Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông*", nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Thông tư để đảm bảo tính hợp pháp của công tác xây dựng văn bản QPPL.

Ngoài ra, đề nghị Quý Vụ phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ lưỡng nội dung dự thảo Thông tư để bảo đảm tính đầy đủ, chính xác khả thi, bảo đảm việc hợp nhất sau khi Thông tư được ban hành được đồng bộ, thống nhất.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2023/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái

———

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm

2014)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 11 Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 12; khoản 5 Điều 13; Phụ lục 9; Phụ lục 10.

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 15.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Điều 18, khoản 2 Điều 22 Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT;

b) Điều 20 của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 1 Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 22.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin giấy phép lái xe

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Khoản 1 Điều 4; tên Điều 5; khoản 3 Điều 5; khoản 6 Điều 6; khoản 2 Điều 7; Điều 9; các khoản 3; khoản 6 và khoản 8 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 14; Điều 17.

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại khoản 1 Điều 19.

3. Sửa đổi cụm từ "Vụ Quản lý phương tiện và Người lái" bằng cụm từ "Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và Người lái" tại khoản 1 Điều 4.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về

xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 12.

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều15.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ để tổ chức và quản lý hoạt động vận tải đường bộ giữa các nước Campuchia, Lào và Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2020/TT-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2020)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15 Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT;

b) Khoản 2, khoản 3 Điều 14; các Phụ lục XI, Phụ lục XII và Phụ lục XIII Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 1; các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III Thông tư số 20/2020/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 16.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT;

b) Điều 20; Phụ lục số 21 Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 23.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại khoản 2 Điều 2.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Khoản 2 và khoản 3 Điều 3; khoản 3 và khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 7; tên Điều, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 10; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT;

b) Khoản 13 Điều 8, khoản 8 Điều 9 Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 14.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Khoản 1 Điều 7; điểm a và điểm e khoản 1, tên khoản 2 Điều 9 và Điều 13 Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT;

b) Điều 8 Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại khoản 1 Điều 13.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2019; Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường

bộ Việt Nam" tại:

a) Điều 21; khoản 1, khoản 3 Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT;

b) Điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT);

c) Điều 21; Phụ lục 21 Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2; Phụ lục 1 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 24.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021; Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2022)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Điểm c khoản 15 Điều 5; tên Điều 10; khoản 1 Điều 18; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 19; khoản 5 Điều 21; điểm c khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 22; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều 26; khoản 1 Điều 29; tên Điều 30, điểm đ khoản 5, điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 30; khoản 2, khoản 5 và khoản 8 Điều 31; khoản 2 Điều 32; khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 34; điểm d khoản 2 Điều 36; đoạn đầu Điều 39; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT;

b) Khoản 4 Điều 11; khoản 8 Điều 18; điểm a khoản 2 Điều 23; Khoản 3 Điều 27; Khoản 4 Điều 30 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8; điểm b khoản 12; khoản 16, điểm b khoản 18 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT);

c) Khoản 7 Điều 18; khoản 4 Điều 35; điểm a và điểm c khoản 8 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 40; đoạn đầu khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 45 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4; khoản 5; điểm b khoản 6; khoản 7; khoản 10; khoản 11 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT);

d) Khoản 12 Điều 3, Khoản 17 Điều 5; khoản 9 và khoản 10 Điều 10; khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 11; Điều 48 Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1; điểm đ khoản 3; điểm a, điểm b khoản 5; điểm a, điểm b, điểm c khoản 6 Điều 1; khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT).

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại điểm d khoản 3 Điều 24; khoản 8 Điều 30; khoản 2 Điều 35; Điều 48.

3. Sửa đổi cụm từ "Vụ Quản lý phương tiện và Người lái" bằng cụm từ "Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và Người lái" tại khoản 1 Điều 29.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Giao thông vận tải

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại khoản b, khoản c và khoản e điều 4 phần I Hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo báo thống kê ngành giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT.

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 4.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại tên Điều 20; khoản 4 và khoản 6 Điều 21.

2. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 24.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại khoản 2 Điều 2.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2020/TT-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 4.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-

BGTVT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021)

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục Đường bộ Việt Nam" tại:

a) Khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 9; khoản 2 và khoản 4 Điều 10; tên Điều, khoản 3, khoản 4 và khoản 7 Điều 11; khoản 1 và khoản 2 Điều 12; khoản 2 và khoản 3 Điều 13; khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 14; khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 22; khoản 4 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 50; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 51; khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 53; khoản 1 và khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 56; tên Điều, khoản 7 Điều 62; khoản 3, khoản 7 và khoản 9 Điều 63; Phụ lục 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

b) Điều 64 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT);

c) Điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT).

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 3.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 10.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 3.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2021/TT-BGTVT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 3.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 3.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BGTVT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số quy định liên quan đến cấp, cấp lại thu hồi giấy phép của các Thông tư về vận tải đường bộ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành

1. Sửa đổi cụm từ "Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam" bằng cụm từ "Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam" tại Điều 6.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Tạp chí GTVT;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (3b) pvc